

Long Mỹ, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Mỹ N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Việt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm

2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Mỹ N và ông Nguyễn Văn Bé B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Mỹ N và ông Nguyễn Văn Bé B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Bé B được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất tại thửa 201, diện tích 112.2m², đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 809826, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01845, ngày 26/11/2018 và thửa số 202, diện tích 303m², đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 809852, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01846, ngày 26/11/2018, tờ bản đồ số 49 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp cho ông Nguyễn Văn Bé B và bà Trương Mỹ N. Ông Nguyễn Văn Bé B được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ông Bé B được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất theo biên bản thẩm định ngày 29/4/2020.

Anh Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm giao lại cho chị Trương Mỹ N số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) vào ngày 30/4/2022.

Về nợ chung: Chị Trương Mỹ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 24.828.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tính đến ngày 19/8/2020 (trong đó nợ gốc là 24.600.000 đồng, nợ lãi là 228.000 đồng) và anh Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 15.114.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) tính đến ngày 19/8/2020 (trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng, nợ lãi là 114.000 đồng) trả khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 20/8/2020), bà Trương Mỹ N và ông Nguyễn Văn Bé B còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Trương Mỹ N và bị đơn Nguyễn Văn Bé B thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Chị Trương Mỹ N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0000637 phiếu lập ngày 04 tháng 12 năm 2019 và tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) theo lai thu số 0000636, lập ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí xem xét thẩm định và định giá: Nguyên đơn Trương Mỹ N đã nộp số tiền 4.602.678 đồng (*bốn triệu sáu trăm lẻ hai nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*). Bị đơn Nguyễn Văn Bé B có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Trương Mỹ N số tiền 2.301.339 đồng (*hai triệu ba trăm lẻ một nghìn ba trăm ba mươi chín đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND phường TA;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Thủy